TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 23 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1981

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1983

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Huỳnh N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đức T – sinh ngày 15/6/2002. Anh Nguyễn Đức L được quyền nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Đức T – sinh ngày 15/6/2002. Tạm thời chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con chung.

Về tài sản chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức L tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007889 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho anh L 150.000 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thu Trang